

Số: 1763/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 709/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1964

Địa chỉ thường trú: Số B đường N, phường V, TP. H; địa chỉ liên hệ: Lâu M, Tòa nhà T, số B đường T, phường C, Thành phố H.

Người diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Lệ Bảo C

Địa chỉ: địa chỉ liên hệ: Lâu M, Tòa nhà T, số B đường T, phường C, Thành phố H.
(Giấy ủy quyền ngày 09/6/2025).

Bị đơn: 1/ Ông Vương Thanh S, sinh năm 1971;

2/ Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Số 20/37/61 đường số 8, phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vương Thanh S và bà Lê Thị Ngọc T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Kim H tổng số nợ là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng; lãi trong hạn 72.000.000 đồng và lãi quá hạn 128.000.000 đồng. Theo Hợp đồng vay tiền công chứng số 003909 quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/6/2020.

Phương thức trả nợ:

Trả trong thời hạn 06 tháng, trả từ tháng 01/2026 đến tháng 6/2026, mỗi tháng trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), trả vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu thực hiện kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/01/2026. Trường hợp ông S và bà T vi phạm bất kể kỳ thanh toán nào nêu trên thì ông H được quyền yêu cầu thi hành án một lần toàn bộ khoản nợ còn lại.

Chấm dứt Hợp đồng vay tiền công chứng số 003909 quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/6/2020.

Ghi nhận việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc phát mại tài sản thế chấp đối với căn nhà số K đường số T, Phường M, quận G (nay là phường T) Thành phố H để thu hồi nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu chấm dứt Hợp đồng vay tiền có tài sản bảo đảm ngày 19/6/2020.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu) đồng ông Vương Thanh S và bà Lê Thị Ngọc T tự nguyện chịu.

Ông Nguyễn Kim H không phải chịu án phí (ông H thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí nên không xét hoàn tạm ứng án phí).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thành Huế

